

Số:                      - QĐ/HU  
(DỰ THẢO)

**QUY ĐỊNH**  
**Về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

-----

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 24-QĐ/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức vụ, chức danh lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

Căn cứ Quy định số 07-QĐ/HU ngày 23/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Bảo Lâm khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (gọi chung là cán bộ) và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị trên địa bàn huyện Bảo Lâm.

**Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng; đảm bảo chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

4. Cụ thể hóa Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện.

5. Phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy.

### **Điều 3. Nguyên tắc**

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

- Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

- Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cả hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.

- Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức Đảng, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy (hoặc ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy được ban thường vụ ủy quyền) và tổ chức Đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Cá nhân, tập thể đề xuất, cơ quan tham mưu, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

- Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức Đảng về công tác cán bộ; cấp ủy, tổ chức Đảng cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

#### **Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ**

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ và công tác cán bộ.

#### **Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ**

1. Ban Chấp hành đảng bộ huyện thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy quyết định một số nội dung đối với các chức danh khác.

3. Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi, nội dung được phân cấp, phân quyền trong quản lý cán bộ.

5. Trong trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

6. Cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

### **Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện**

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; nhân sự chỉ định vào Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

4. Bầu Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

5. Thực hiện quy trình quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của huyện; chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khóa mới.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại các cấp ủy và đơn vị trực thuộc.

7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

### **Điều 7. Ban Thường vụ Huyện ủy**

1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện cán bộ và công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện.

2. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Chuẩn bị nhân sự để báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện.

4. Giới thiệu nhân sự ứng cử (hoặc cho thôi) giữ chức trưởng, phó các ban của HĐND, các thành viên UBND huyện để HĐND huyện bầu (hoặc cho thôi) giữ chức vụ

5. Trên cơ sở đề nghị của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận và quyết định các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4 Quy định này đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, cụ thể:

*5.1. Đối với khối các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội:*

- Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện.

- Trưởng các Ban, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra (*không phải là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy*), Chánh Văn phòng Huyện ủy, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm chính trị; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện (*không phải là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy*); Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Chủ tịch, Phó chủ tịch: Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó Bí thư Huyện đoàn.

- Trưởng, phó các ban HĐND huyện.

- Chánh, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập (kể cả các đơn vị trường học) thuộc UBND huyện.

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Huyện ủy.

- Bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc Huyện ủy.

- Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

*5.2. Tham gia ý kiến với ngành dọc, cơ quan quản lý cấp trên về nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4 Quy định này đối với các chức danh sau:*

- Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban chỉ huy Quân sự huyện.

- Cấp trưởng, cấp phó: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thống kê, Chi cục thi hành án dân sự huyện.

- Giám đốc, phó giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm y tế huyện.

- Hạt trưởng, phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn huyện.

- Thẩm phán sơ cấp, trung cấp Tòa án nhân dân huyện.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, phó giám đốc, kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, có tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy.

6. Chuẩn bị nhân sự đề Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; chỉ định bổ sung Ban Chấp hành, giới thiệu bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân Việt Nam.

7. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy; đề nghị Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Ủy viên ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

8. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện.

9. Quyết định việc điều động, luân chuyển đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện.

10. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

11. Xây dựng và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện.

12. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành đảng bộ huyện và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc trực tiếp quản lý, đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

13. Cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc; cho ý kiến về chỉ định bổ sung ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc.

14. Trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

15. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý.

16. Chỉ định cán bộ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động tham gia ban chấp hành, ban thường vụ và giữ chức bí thư, phó thư đảng ủy xã, thị trấn.

17. Cho ý kiến về nhân sự giữ các chức danh: Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND xã, thị trấn để HĐND cấp xã bầu cử theo quy định.

18. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học (thạc sỹ) và cao cấp lý luận chính trị.

19. Xem xét, quyết định việc bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý sau khi bị kỷ luật.

20. Xem xét, cho chủ trương để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình điều động và bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, giới thiệu ứng cử, bầu cử đối với cán bộ, công chức, viên chức *nguồn từ nơi khác* (Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy xem xét, cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ **từ nguồn nhân sự tại chỗ** của các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện; sau đó báo cáo kết quả thực hiện quy trình công tác cán bộ (05 bước) để Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định)

21. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về cán bộ, công tác cán bộ theo Quy chế làm việc và các quy định của Đảng.

23. Ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định một số nội dung về cán bộ và công tác cán bộ, đảng viên.

## **Điều 8. Thường trực Huyện ủy**

1. Chuẩn bị công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý để Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận và quyết định.

2. Quyết định thẩm tra, xác minh đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị.

3. Tham gia ý kiến với ngành dọc về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng đối với cán bộ là **cấp phó** của các cơ quan: Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm y tế, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Hạt kiểm lâm, các trường THPT trên địa bàn huyện.

4. Đề nghị Đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về nhân sự của địa phương tham gia vào cơ quan lãnh đạo các đoàn thể ở tỉnh (Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ)

5. Quyết định thành lập Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện. Chỉ đạo công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy); nghỉ hưu, thôi việc (sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khỏi Đảng,

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (*trừ những người giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương*).

7. Cho ý kiến về nghỉ hưu trước tuổi (*không đủ tuổi tái cử, tinh giản biên chế*), nghỉ thôi việc theo quy định của pháp luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

8. Quyết định thành lập Ban tổ chức tang lễ theo phân cấp đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

9. Quyết định việc thực hiện chế độ chính sách thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, ốm đau, tham quan học tập kinh nghiệm,...đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

10. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định; đồng thời xem xét, quyết định cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo phân cấp quản lý

11. Quyết định hoặc cho ý kiến để các tổ chức đảng cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị.

12. Chuẩn y kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc.

13. Cho ý kiến về Tờ trình của UBND huyện về nhân sự cấp trưởng, cấp phó các Hội do Đảng và nhà nước giao nhiệm vụ (Hội có tính chất đặc thù) hoạt động trên địa bàn huyện; cho ý kiến về cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý ứng cử chức danh trưởng, phó, tham gia ban thường vụ, ban chấp hành các Hội quần chúng cấp huyện (*Các trường hợp này phải do UBND huyện trình xin ý kiến<sup>1</sup>*)

14. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự tại chỗ đối với các chức danh trưởng, phó phòng, ban, đơn vị, trường học thuộc huyện, các ban Đảng; báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện quy trình để xem xét, quyết định.

15. Cho ý kiến về tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã vào làm công chức khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể huyện; điều chuyển cán bộ, công chức từ khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể huyện sang khối nhà nước và ngược lại.

---

<sup>1</sup>Thực hiện theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP thì UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hội. Khi Hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ phải báo cáo UBND huyện “*Danh sách dự kiến nhân sự ban lãnh đạo...*”. “*Nhân sự dự kiến là người đứng đầu hội phải có sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp, nếu nhân sự thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ*”. Do đó UBND huyện phải trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến về nhân sự các hội.



16. Cho ý kiến về nội dung, đề án nhân sự đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận

17. Quyết định giao phụ trách hoạt động của chi bộ, đảng bộ khi khuyết bí thư; quyết định hoặc cho ý kiến giao quyền cấp trưởng, giao phụ trách hoạt động của phòng, ban, cơ quan, đơn vị khi khuyết cấp trưởng.

18. Quyết định phát thẻ đảng viên cho đảng viên chính thức, cấp lại thẻ đảng viên.

19. Đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên thuộc đảng bộ.

20. Xem xét, quyết định giao biên chế cho từng cơ quan khối Đảng, đoàn thể huyện trong tổng số biên chế tỉnh giao.

## **Điều 9. Các đảng ủy, chi ủy**

### **1. Đảng ủy xã, thị trấn**

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Thực hiện quy trình quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ; các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, phê duyệt.

1.3. Lãnh đạo thực hiện quy trình quy hoạch và phê duyệt quy hoạch chức danh cấp trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cho ý kiến quy hoạch, tuyển dụng, bố trí chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, thị trấn.

1.4. Thực hiện quy trình giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND của địa phương (sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1.5. Quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy theo quy định.

1.6. Chủ trì tham gia ý kiến với Mặt trận, đoàn thể huyện về việc bố trí cán bộ Mặt trận và các đoàn thể xã, thị trấn. Cho ý kiến về nội dung và Đề án nhân sự đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các chi bộ trực thuộc; giới thiệu đảng viên ứng cử các chức danh cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, bí thư, phó bí thư chi bộ; chỉ định bổ sung chi ủy viên các chi bộ trực thuộc.

1.7. Cho ý kiến về nhân sự giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận).

1.8. Quyết định bố trí các chức danh tham mưu, giúp việc công tác Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận và chức danh Văn phòng Đảng ủy (sau khi có ý kiến thỏa thuận của các Ban Đảng và Ban Tổ chức Huyện ủy).

1.9. Đề nghị Thường trực Huyện ủy cử đảng viên, cán bộ, công chức,... của địa phương đi đào tạo đại học, cao cấp, trung cấp lý luận chính trị.

1.10. Quyết định phân công ủy viên ban thường vụ, đảng ủy viên phụ trách ngành, lĩnh vực, địa bàn.

1.11. Nhận xét, đánh giá, đề xuất xếp loại chất lượng cán bộ xã theo thẩm quyền hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

1.12. Cho ý kiến định hướng cơ cấu và địa bàn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

1.13. Quyết định kiểm tra, giám sát cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

1.14. Cho ý kiến đề UBND xã đề nghị UBND huyện quyết định cho cán bộ, công chức cấp xã nghỉ thôi việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu trước tuổi.

1.15. Cho ý kiến đề UBND xã, thị trấn đề nghị UBND huyện điều động, bố trí, phân công đảm nhiệm chức danh công chức cấp xã theo quy định; tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã vào công chức cấp huyện; chuyển công chức thành cán bộ cấp xã và ngược lại; tuyển dụng công chức cấp xã.

1.16. Cho ý kiến về việc tuyển chọn, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

1.17. Quyết định thành lập Ban tổ chức tang lễ đối với cán bộ, đảng viên theo quy định.

## **2. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn**

2.1. Chuẩn bị nội dung đề đảng ủy họp thảo luận, thực hiện công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của đảng ủy.

2.2. Chuẩn y kết quả bầu chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ.

2.3. Tham gia ý kiến với các cơ quan cấp trên về nhận xét, đánh giá khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường học thuộc huyện và trưởng Trạm y tế trên địa bàn xã, thị trấn.

## **Điều 10. Đảng ủy Công an, Quân sự huyện và các chi bộ cơ sở**

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo cơ quan, bổ sung cấp ủy viên, bầu cử ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của đơn vị.

3. Chuẩn y chỉ ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; chỉ định bổ sung chỉ ủy viên các chi bộ trực thuộc.

4. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí đảng ủy viên (đối với chi bộ là chỉ ủy viên).

5. Đảng ủy Quân sự và Đảng ủy Công an huyện trao đổi ý kiến với đảng ủy các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan về quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, miễn nhiệm, kỷ luật, cách chức đối với các chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự và trưởng, phó công an xã, thị trấn.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác trong công tác quản lý cán bộ theo phân cấp và quy định của ngành.

**Điều 11. Chi ủy, chi bộ (chi ủy, chi bộ cơ sở; chi ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở)**

1. Chỉ đạo, thực hiện quy trình quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trưởng, phó cơ quan, đơn vị; bầu cử các chức danh bí thư, phó bí thư, chỉ ủy viên,

2. Nhận xét, đánh giá đối với đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan, đơn vị theo quy định.

**Điều 12. Trách nhiệm , quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy trong công tác quản lý cán bộ (và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử)**

**1. Ban Tổ chức Huyện ủy**

1.1. Là cơ quan tham mưu của Huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện chủ trương, chính sách đối với cán bộ và công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

1.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong hệ thống chính trị.

1.3. Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng các đề án, kế hoạch về công tác cán bộ.

1.4. Tổng hợp nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên của các cơ quan, đơn vị; tham mưu, trình Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy nhận xét, đánh giá đối với cán bộ khi quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, khen thưởng, xếp loại chất lượng cán bộ và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

1.5. Trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ.

1.6. Thẩm định, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận theo thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên.

1.7. Tham mưu hoặc phối hợp với Văn phòng Huyện ủy trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kết luận, thông báo, công văn về công các cán bộ.

1.8. Tham mưu, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách, theo dõi địa bàn, ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.9. Quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

## **2. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Văn phòng Huyện ủy**

2.1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác tại cơ quan, đơn vị mình.

2.2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

2.3. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu, đề nghị.

2.4. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền; Trình Ban Thường vụ Huyện ủy về kỷ luật cán bộ; Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy bầu bổ sung chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra.

## **Chương III**

### **BỒ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

#### **Điều 13. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử**

1. Cấp ủy, tổ chức Đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 14. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá đối với nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ. quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

#### **Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh cao hơn**

1. Đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo Quy định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch vào chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ngoài phải được quy hoạch vào chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với những trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trước đây, nhưng do yêu cầu sáp nhập, sắp xếp tổ chức, bộ máy hoặc thực hiện chế độ chuyên viên thì vận dụng để tính thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật cách chức.

#### **Điều 16. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm (60 tháng) áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

#### **Điều 17. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (gọi chung là bổ nhiệm) chức danh Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý**

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu bổ nhiệm làm Tờ trình xin chủ trương bổ nhiệm trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến. Nội dung tờ trình nêu rõ lý do đề nghị bổ nhiệm; số lượng chức danh cần bổ nhiệm; dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể khi được bổ nhiệm.

2. Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định tờ trình xin chủ trương bổ nhiệm của địa phương, cơ quan, đơn vị; báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trường hợp đề kịp thời kiện toàn, bổ sung chức danh lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Huyện ủy chủ

động trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho chủ trương kiện toàn, bổ sung cán bộ.

3. Sau khi được cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương, chậm nhất trong thời hạn 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định mà chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình thì phải cáo cáo, giải trình rõ lý do cho Thường trực Huyện ủy xem xét (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*)

4. Địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định Khoản 1 Điều 18 Quy định này.

5. Cơ quan tham mưu về công tác cán bộ hoàn thành việc thẩm định thủ tục, quy trình, hồ sơ nhân sự.

6. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy tham gia ý kiến thẩm định về nhân sự (*theo Quy chế phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy*)

Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan tham gia ý kiến về nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (khi được yêu cầu). Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, cơ quan tham gia ý kiến phải có trách nhiệm xem xét, phản hồi về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan, đơn vị đó đồng ý với đề nghị bổ nhiệm.

7. Ban Tổ chức Huyện ủy báo cáo kết quả thẩm định thực hiện quy trình công tác cán bộ cho Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

8. Trường hợp chưa tổ chức được cuộc họp Ban Thường vụ thì Thường trực Huyện ủy có thể giao cho Ban Tổ chức Huyện ủy làm văn bản (kèm báo cáo kết quả thực hiện quy trình) xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; tổng hợp ý kiến báo cáo Thường trực Huyện ủy.

9. Căn cứ thông báo, kết luận về công tác cán bộ của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định bổ nhiệm theo quy định.

**Điều 18. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý**

**1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Quy trình gồm 5 bước (thành phần triệu tập từng hội nghị theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quy định này). Từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

**Bước 1:**

Trên cơ sở chủ trương cho thực hiện quy trình bổ nhiệm, nguồn quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng với tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và các bước thực hiện quy trình; tiến hành rà soát danh sách nhân sự được quy hoạch; thông qua danh sách nhân sự quy hoạch

có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định để báo cáo, lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

### **Bước 2:**

Căn cứ vào số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*)

*Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:* Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho 01 chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả những người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, chỉ đạo.

### **Bước 3:**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*)

*Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:* Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả những người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở các bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, chỉ đạo

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể cấp ủy, lãnh đạo hợp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu bước tiếp theo (bằng phiếu kín) và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể cấp ủy, lãnh đạo. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, chỉ đạo

### **Bước 4:**

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*)

- Thông qua danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3;
- Tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác của nhân sự;



- Tóm tắt nhận xét, đánh giá về ưu, khuyết điểm của nhân sự; dự kiến lĩnh vực phân công phụ trách.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự *(có thể ký tên hoặc không ký tên)*

### **Bước 5:**

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của tập thể đảng ủy, chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự, tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định

*Nguyên tắc lựa chọn:* Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về nhận xét, đánh giá, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm.

### **2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác**

Trường hợp nhân sự do Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ở nơi khác thì Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành các công việc sau:

**Bước 1:** Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể cấp ủy, lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

### **Bước 2:**

(1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể cấp ủy, lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số người triệu tập; trường hợp có số phiếu đồng ý dưới 50% thì do Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định); lấy ý kiến nhận xét, đánh giá về ưu, khuyết điểm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cán bộ đang công tác đối với nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm.

(2) Gặp cán bộ để thông báo chủ trương điều động, bổ nhiệm và trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

**Bước 3:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị *(nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ)* hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán

bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

### **3. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, thành lập mới**

Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đang đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như quy trình bổ nhiệm nguồn nhân sự từ nơi khác quy định tại Khoản 2 Điều này.

### **Điều 19. Kiện toàn, bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền**

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên (chi ủy viên, đảng ủy viên) còn thiếu so với số lượng mà Đại hội đã quyết định thì các chi bộ, đảng ủy cơ sở làm tờ trình xin chủ trương, trong đó có dự kiến nhân sự. *Cơ cấu nhân sự dự kiến bổ sung cần thực hiện theo Đề án Đại hội. Trường hợp đặc biệt do cấp trên xem xét, quyết định.*

Đối với những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất là 01 năm (12 tháng)

2. Việc thực hiện quy trình kiện toàn, bổ sung chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền thực hiện như sau:

#### **2.1. Đối với chi bộ cơ sở**

- Bổ sung chi ủy viên:

+ Tổ chức họp bí thư, phó bí thư và lãnh đạo cơ quan thảo luận, dự kiến nhân sự và thống nhất xin chủ trương bổ sung chi ủy viên (bằng văn bản) gửi Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

+ Tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên để lấy ý kiến giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín). Người được giới thiệu phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu đồng ý so với tổng số đảng viên của chi bộ. Căn cứ kết quả giới thiệu nhân sự chi bộ làm tờ trình đề nghị chỉ định bổ sung chi ủy viên gửi Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

- Bổ sung phó bí thư chi bộ:

+ Tổ chức hội nghị bí thư, chi ủy viên (nếu có) và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Thảo luận, thống nhất dự kiến nhân sự phó bí thư; làm tờ trình xin chủ trương thực hiện quy trình bầu bổ sung phó bí thư chi bộ gửi Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

+ Tổ chức hội nghị chi bộ bầu phó bí thư chi bộ. Người được trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số đảng viên của chi bộ thì chi bộ làm tờ trình đề nghị chuẩn y phó bí thư gửi Ban Thường vụ Huyện ủy.

## 2.2. Đối với đảng ủy cơ sở

- Khi cần kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND và ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành thì đảng ủy báo cáo xin chủ trương của Thường trực Huyện ủy. Sau khi có chủ trương tổ chức thực hiện quy trình 5 bước **tại Khoản 1 Điều 18 Quy định này.**

- Việc bầu cử các chức danh ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND phải có thông báo thống nhất về nhân sự cụ thể của Ban Thường vụ Huyện ủy mới tiến hành bầu cử theo quy định. Căn cứ kết quả bầu cử tập thể lãnh đạo trình Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định chuẩn y.

## **Chương IV**

### **BỔ NHIỆM LẠI**

#### **Điều 20. Nguyên tắc bổ nhiệm lại**

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ, cơ quan, đơn vị chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không đảm bảo, uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; vi phạm kỷ luật đảng, nhà nước,...thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn bổ nhiệm, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),...xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

#### **Điều 21. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại**

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

*Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ (05 năm) căn cứ vào Điểm 2.5 Mục III Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp<sup>2</sup> hoặc theo Quy định hiện hành của Trung ương, của Tỉnh.*

---

<sup>2</sup>2.5- Các mức xếp loại sau đánh giá

Xếp loại 4 mức như sau : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có 4 năm trong nhiệm kỳ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.
3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

## **Điều 22. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại**

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại. Trường hợp không bổ nhiệm lại thì phải thông báo rõ lý do không bổ nhiệm lại.

Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc. Trường hợp khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm (60 tháng), như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (24 tháng) công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

## **Điều 23. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ gửi lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức hội nghị người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (*Đối với MTTQ tập thể ban thường trực; đối với các đoàn thể chính trị - xã hội là tập thể ban thường vụ*) để thảo luận, nhận xét, đánh giá theo thẩm quyền đối với nhân sự bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (lập biên bản hội nghị).

3. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến giới thiệu nhân sự

- Đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện; các ban Đảng: Thành phần gồm toàn thể đảng viên; trưởng, phó đoàn thể chính trị - xã hội; trưởng, phó

---

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có từ 3 năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có năm nào không hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Có từ 3 năm hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Có từ 2 năm trở lên không hoàn thành nhiệm vụ.

tổ, đội, phòng trực thuộc cơ quan, đơn vị (*Cơ quan, đơn vị dưới 20 người thì tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động*) tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (lập biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu)

- Đối với MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện: Toàn thể ủy viên UBMTTQ; ban chấp hành của tổ chức chính trị - xã hội.

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập hội nghị đồng ý bổ nhiệm lại thì làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm lại trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp có dưới 50% số người được triệu tập đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Căn cứ kết quả bỏ phiếu, người đứng đầu, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị làm tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **Chương V**

### **ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ**

#### **Điều 24. Mục đích, yêu cầu**

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 25. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định**

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo Quy định này. Khi cần thiết Ban Thường vụ huyện ủy điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác (trong địa bàn huyện) về đảm nhận chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 26. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ**

##### **1. Điều động cán bộ**

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo xây dựng kế hoạch điều động cán bộ thuộc diện quản lý.

1.2. Quy trình điều động:

- Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương về điều động cán bộ.

- Sau khi được Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất chủ trương thì Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các bước sau:

Bước 1: Thông báo chủ trương về điều động; trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu điều động phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định*); lấy ý liên nhận xét, đánh giá của địa phương, cơ quan, đơn vị về ưu, khuyết điểm đối với nhân sự dự kiến điều động và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ dự kiến điều động để thông báo chủ trương điều động và trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và làm báo cáo kết quả thực hiện quy trình để Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

## **2. Biệt phái cán bộ**

2.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xây dựng kế hoạch biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm. Khi hết thời hạn biệt phái cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xem xét, quyết định kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

### **2.3. Quy trình biệt phái cán bộ**

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **Điều 27. Trách nhiệm thi hành**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định của cấp có thẩm quyền về điều động, biệt phái cán bộ.

## **Điều 28. Chế độ, chính sách**

Cán bộ được điều động, biệt phái, luân chuyển được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

## **Chương VI**

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy định này. Giao các đảng ủy, chỉ bộ cơ sở căn cứ Quy định này để quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác cán bộ đảm bảo phù hợp với Quy định này và tình hình thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. *UBND huyện thực hiện đúng quy định của UBND tỉnh về thẩm quyền, trách nhiệm, thủ tục, trình tự, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán công chức, viên chức khối Nhà nước.*

2. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng các cấp và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

3. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

**Điều 30 .**Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 03 - QĐ/HU ngày 12/9/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các ban đảng, UBKT Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, ĐVSN thuộc huyện,
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Viết Vân**

**PHỤ LỤC 1**  
**THÀNH PHẦN THAM DỰ HỘI NGHỊ Ở CÁC BƯỚC TRONG**  
**QUY TRÌNH GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CỦA CÁC ĐẢNG ỦY**  
**TRỰC THUỘC HUYỆN ỦY**

(Các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành;  
chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND)

(Kèm theo Quy định số        -QĐ/HU ngày    /8/2023  
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

---

**1. Hội nghị bước 1:**

- Đối với các đảng ủy xã, thị trấn, Đảng ủy Công an huyện: Bí thư và tập thể ban thường vụ

- Đối với Đảng bộ quân sự: Bí thư và phó bí thư; chỉ huy trưởng đơn vị.

**2. Hội nghị bước 2:** Bí thư và tập thể ban chấp hành.

**3. Hội nghị bước 3:** Như bước 1

**4. Hội nghị bước 4:**

- Đối với đảng ủy xã, thị trấn: tập thể ban chấp hành; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND; trưởng Công an; trưởng Quân sự; trưởng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư các chi bộ trực thuộc.

- Đối với Đảng ủy Công an, Quân sự: tập thể ban chấp hành; đội trưởng, đội phó và tương đương; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

**5. Hội nghị bước 5:** Như bước 2.

-----



**PHỤ LỤC 2**  
**THÀNH PHẦN THAM DỰ HỘI NGHỊ Ở CÁC BƯỚC TRONG QUY**  
**TRÌNH BỔ NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC HUYỆN**  
*(Kèm theo Quy định số        -QĐ/HU ngày    /8/2023*  
*của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

---

**1. Hội nghị bước 1:**

- Đối với phòng, ban, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện: chi ủy *(nếu không có chi ủy thì bí thư, phó bí thư)* và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.
- Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội: chi ủy *(nếu không có chi ủy thì bí thư, phó bí thư)* và tập thể lãnh đạo (ban thường trực, ban thường vụ)

**2. Hội nghị bước 2:**

- Đối với phòng, ban, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện: chi ủy *(nếu không có chi ủy thì bí thư, phó bí thư)*; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó các đoàn thể; trưởng, phó các tổ, đội, phòng, khối chuyên môn thuộc đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị có dưới 20 người thì thành phần là toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc: Toàn thể ủy viên Ủy ban Mặt trận.
- Đối với các đoàn thể huyện: Toàn thể ủy viên ban chấp hành.

**3. Hội nghị bước 3:**

Như thành phần tại hội nghị bước 1.

**4. Hội nghị bước 4:**

- Đối với phòng, ban, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện: chi ủy *(nếu không có chi ủy thì bí thư, phó bí thư)*; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các đoàn thể; trưởng các tổ, đội, phòng, khối chuyên môn thuộc đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị có dưới 20 người thì thành phần là toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội: Ban thường trực Ủy ban Mặt trận; ban thường vụ *(Đối với đoàn thể chính trị - xã hội)*; chủ tịch và phó chủ tịch Công đoàn cơ sở; bí thư và phó bí thư Chi đoàn cơ sở.

**5. Hội nghị bước 5:**

Như thành phần tại bước 1.

-----

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG, BỔ**  
**NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ**  
*(Kèm theo Quy định số        -QĐ/HU ngày    /8/2023*  
*của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

-----

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A 4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình, biên bản hội nghị ở các bước và biên bản kiểm phiếu.
  2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận có dán ảnh màu khổ 4 x 6 của nhân sự và đóng dấu của cơ quan.
  3. Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất *(đối với các trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử)*; 05 năm gần nhất *(đối với các trường hợp bổ nhiệm lại, tái cử)* của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó thể hiện rõ quá trình công tác của nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác; hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm gần nhất *(đối với các trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử)* và 05 năm gần nhất *(đối với các trường hợp bổ nhiệm lại, tái cử)*. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
  4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan, đơn vị công tác về các nội dung tại Mục 3 nói trên. *(Đối với các trường hợp điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường học thuộc huyện phải có thêm đánh giá, nhận xét của cấp ủy xã, thị trấn)*
  5. Nhận xét của cấp ủy, chi bộ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình.
  6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
  7. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (có xác nhận của người kê khai và người nhận kê khai theo quy định)
  8. Bản sao các văn bằng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và các chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng khác có liên quan.
  9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.

-----